

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày: 09-01-2024  
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoài Đức Huệ

Bà Trần Thanh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Văn Hoàng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1125/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1998.

Địa chỉ thường trú: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Y.

Địa chỉ liên lạc: Ấp S, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Viết Nh**, sinh năm 1996.

Địa chỉ thường trú: Buôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Địa chỉ tạm trú: Ấp S, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

(Các đương sự vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:*

Chị và anh Phạm Viết Nh tự nguyện chung sống vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 20/7/2017.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên anh chị thường xuyên cãi nhau, cách nay 02 năm chị và anh Nh sống ly thân không hòa giải đoàn tụ lần nào. Nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nh.

- Con chung: có 01 cháu tên là Phạm Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 02/01/2028. Ly hôn, chị H đồng ý giao cháu Kh cho anh Nh nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Chị H xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

*\* Bị đơn anh Phạm Viết Nh trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 20/7/2017.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc tại ấp S, xã T, huyện N, tỉnh Đ được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh chị đã ly thân 02 năm nay. Anh xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- Con chung: có 01 cháu tên là Phạm Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 02/01/2028. Ly hôn, chị H đồng ý giao cháu Kh cho anh nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh Nh đồng ý.

- Tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm nên anh Nh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Phạm Viết Nh tự nguyện chung sống vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 20/7/2017. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 02/01/2028. Do bất đồng quan điểm sống nên cách nay 02 năm chị H và anh Nh sống ly thân nhau. Nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn, đồng ý giao cháu Kh cho anh Nh nuôi dưỡng, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh Nh đồng ý. Căn cứ các Điều 9, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Phạm Viết Nh có yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự:

Chị Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Phạm Viết Nh. Theo xác nhận của Công an xã T, huyện N thể hiện anh Nh có tạm trú tại ấp S, xã T, huyện N, tỉnh Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Quan hệ pháp luật được xác định “Tranh chấp ly hôn”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng H, bị đơn là anh Phạm Viết Nh.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Phạm Viết Nh chung sống vào năm 2017, trên cơ sở thương yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 20/7/2017. Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 thì hôn nhân trên được xem là hợp pháp. Nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nh vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hòa giải đoàn tụ, anh Nh đồng ý.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị H và anh Nh khai là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng bất hòa, anh chị sống ly thân nhau cách nay 02 năm. Trong thời gian sống ly thân nhau, chị H và anh Nh không gặp nhau để bàn bạc hòa giải đoàn tụ lần nào. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh Nh đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị H được ly hôn anh Nh là phù hợp pháp luật.

[4]. Về con chung: Chị H và anh Nh khai có 01 cháu tên là Phạm Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 02/01/2028. Ly hôn, chị H đồng ý giao con chung cho anh Nh nuôi, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh Nh chấp nhận.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên cần ghi nhận.

[5]. Tài sản chung: Chị H và anh Nh khai không có nên không xét.

[6]. Nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016, chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H về việc “Ly hôn” đối với bị đơn anh Phạm Viết Nh.

1. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn anh Phạm Viết Nh.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phạm Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 02/01/2028 cho anh Phạm Viết Nh nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Hồng H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi). Chị H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001976 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ. Chị H còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Chị Nguyễn Thị Hồng H, anh Phạm Viết Nh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Mai**